

Số: /KH-SDTTG

Lạng Sơn, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2026 - 2030 vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Thực hiện Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 28/4/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2026 - 2030 vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Sở Dân tộc và Tôn giáo xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ được UBND tỉnh giao Sở Dân tộc và Tôn giáo nhằm điều chỉnh mức sinh, đưa mức sinh về mức sinh thay thế bền vững tại các vùng đặc thù là tỉnh miền núi, biên giới có đông đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS).

Nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của đồng bào DTTS, đặc biệt là nhóm vị thành niên và thanh niên, trong việc thực hiện kế hoạch hóa gia đình (KHHGĐ) và giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại các xã vùng đặc biệt khó khăn, vùng cao, vùng biên giới.

Phối hợp với cơ quan chức năng cung cấp đầy đủ, kịp thời và chất lượng các dịch vụ KHHGĐ cho vùng đồng bào DTTS. Đồng thời, tập trung nguồn lực để đưa mức sinh về mức sinh thay thế bền vững (hiện tại đang ở mức cao 2,45 con/phụ nữ) và kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh.

2. Yêu cầu

Công tác tuyên truyền phải phù hợp với văn hóa, ngôn ngữ và phong tục tập quán của các dân tộc. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa Sở Dân tộc và Tôn giáo với Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo; các sở, ban, ngành liên quan và chính quyền các xã, phường.

Công tác triển khai phải phù hợp với đặc thù vùng miền, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, biên giới và vùng có đông đồng bào DTTS.

II. MỤC TIÊU

- Trên 95% các xã vùng cao, biên giới được triển khai các hoạt động truyền thông về hệ lụy của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- 30% người có uy tín được tập huấn, cập nhật kiến thức về chính sách dân số mới.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Đổi mới tuyên truyền, vận động thay đổi hành vi

Chuyển mạnh nội dung từ KHHGD đơn thuần sang “Dân số và Phát triển”, nhấn mạnh mối liên hệ giữa quy mô gia đình nhỏ với việc giảm nghèo và nâng cao chất lượng cuộc sống.

Phối hợp truyền thông số trên các nền tảng số (Zalo, Facebook, Tiktok, video ngắn, infographic...) bằng tiếng phổ thông và tiếng dân tộc (Tày, Nùng, Mông, Dao...) để phát qua hệ thống truyền thanh xã và mạng xã hội.

2 Phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng tại cộng đồng

Tận dụng tối đa sự ảnh hưởng của già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và người có uy tín (NCUT) để vận động nhân dân xóa bỏ hủ tục “trọng nam khinh nữ”.

Tổ chức, phối hợp tổ chức các hội nghị biểu dương các dòng họ, hộ gia đình người dân tộc thiểu số tiêu biểu trong việc thực hiện tốt chính sách dân số.

3. Lồng ghép nhiệm vụ dân số vào các chương trình phát triển

Tích hợp nội dung truyền thông KHHGD, chăm sóc sức khỏe sinh sản vào các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035.

Gắn tiêu chí thực hiện chính sách dân số với việc bình xét danh hiệu “gia đình văn hóa”, “thôn bản văn hóa” tại địa phương.

4. Giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống

Duy trì và nhân rộng các mô hình điểm về giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống. Duy trì và nhân rộng các mô hình can thiệp tại các xã vùng cao, biên giới, các xã khu vực 3 có nguy cơ cao.

Phối hợp với ngành Giáo dục thực hiện tư vấn tâm lý và giáo dục sức khỏe sinh sản cho học sinh nội trú, bán trú là người DTTS.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Dân tộc và Tôn giáo

Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất các hoạt động truyền thông, vận động đồng bào DTTS thực hiện tốt chính sách dân số KHHGD.

Là đầu mối liên hệ, phối hợp, định hướng phát huy vai trò của già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và NCUT trong việc vận động nhân dân xóa bỏ hủ tục, tư tưởng “trọng nam khinh nữ” và thực hiện quy mô gia đình ít con.

Tham mưu lồng ghép nội dung KHHGD vào các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại các xã vùng cao, vùng biên giới, xã khu vực 3.

2. Phòng Chính sách

Chủ trì rà soát, nghiên cứu và đề xuất lồng ghép các chỉ tiêu về dân số - KHHGD vào hệ thống các chính sách dân tộc và hợp phần 2 các nội dung đặc thù phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN đang triển khai trên địa bàn tỉnh.

Tham mưu các chính sách hỗ trợ, động viên đối với các hộ gia đình đồng bào DTTS thực hiện tốt chính sách dân số, đặc biệt là tại các vùng có mức sinh cao.

Phối hợp với Phòng Dân tộc và Tôn giáo đánh giá tác động của các chính sách hỗ trợ kinh tế đến hành vi dân số của đồng bào DTTS để có điều chỉnh phù hợp.

3. Văn phòng sở

Phối hợp tham mưu bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác để triển khai các nhiệm vụ của sở theo kế hoạch hàng năm.

Chủ trì việc ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý các sản phẩm truyền thông số (video, infographic...) bằng tiếng dân tộc trên trang thông tin điện tử và các nền tảng mạng xã hội của sở.

Là đầu mối đơn đốc, theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch của các phòng thuộc sở và UBND các xã, phường; định kỳ tổng hợp kết quả để báo cáo lãnh đạo sở, UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2026 - 2030 vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn của Sở Dân tộc và Tôn giáo./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo sở;
- Các phòng thuộc sở;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lâm Văn Viên